

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 116/2024/HS-ST

Ngày: 18 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Chính

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lâm Thị Thanh Thúy

Bà Nguyễn Minh Hiền

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lan là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Xuân Chiên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: Số 1 đường P, Phường G, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 125/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Đình T, sinh ngày 03 tháng 02 năm 1980, nơi sinh: Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 456/7-9 T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: Như trên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình L (đã chết) và bà Nguyễn Thị X (đã chết); vợ Lê Ngọc H, sinh năm: 1988; 04 người con Phạm Lê Bảo C, sinh năm 2011, Phạm Lê Bảo V, sinh năm 2014, Phạm Đình Minh Q, sinh năm: 2019 và Phạm Bảo Ngọc Kim C1, sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt phạm tội quả tang ngày 06/01/2024 (có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Chị Lê Ngọc H, sinh năm: 1988; nơi ở hiện tại: 456/7-9 T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 06/01/2024, tại trước nhà số C Ấp B, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an quận T kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Phạm Đình T cất giấu trái phép ma túy trong người. Thu giữ 01 bao thuốc là Jet màu trắng, bên trong bao thuốc cất giấu 02 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu chứa bột màu trắng loại Heroin và 01 gói nylon chứa tinh thể không màu loại ma túy đá (Methamphetamine).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Phạm Đình T khai nhận: Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 06/01/2024, T điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Air Blade màu xanh đen, biển số 59P2-72587 đến khu vực nghĩa trang B nằm trên đường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) mua ma túy với giá 400.000 đồng để sử dụng. Ma túy được để trong bao thuốc là Jet màu trắng, bên trong bao thuốc chứa 02 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu đều chứa bột màu trắng loại Heroine và 01 gói nylon chứa tinh thể không màu loại ma túy đá. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi T điều khiển xe máy đến trước nhà số C Ấp B, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Công an quận T kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ số ma túy nêu trên. Kết quả xét nghiệm ma túy, T dương tính với chất ma túy MET và MOP.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) gói niêm phong, bên ngoài có ghi vụ số 934/24 và chữ ký Giám định viên Bùi Công D, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định gồm bột màu trắng có tổng khối lượng 0,1588 gam và tinh thể không màu có khối lượng 0,1049 gam;

- 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Airblade màu xanh đen, biển số 59P2-72587, số máy: JF63E2130142, số khung: RLHJF6341HZ021712;

- 01 (một) điện thoại di động S S9 có số IMEI 1: 355331090155607/01, IMEI 2: 355330290155605, bên trong gắn sim Mobifone số seri 8401230250251156 (số thuê bao 0902829409).

Theo Kết luận giám định số 934/KL-KTHS ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận:

“Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m1 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,2128g (không thấy hai một hai tám gam), loại Heroine, có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m2 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1807g (không thấy một tám không bảy gam), loại Methamphetamine”.

Bản cáo trạng số 129/CTr-VKS-TB ngày 18 tháng 6 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Phạm Đình T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và tranh luận: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 06/01/2024, tại trước số C Ấp B, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Phạm Đình T đã có hành vi tàng trữ 0,2128 gam là ma túy thể rắn, loại Heroine và 0,1807 gam là ma túy thể rắn, loại Methamphetamine với mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang cùng vật chứng. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Đình T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, Điều 38 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên bố bị cáo Phạm Đình T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Phạm Đình T từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo trình bày lời bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, bị cáo không bào chữa và không tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lê Ngọc H trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe gắn máy hiệu Honda Airblade, biển số 59P2-72587 cho chị H.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái của mình, chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét chiếu cố cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất, để bị cáo được sớm trở về gia đình, có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo Phạm Đình T phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như lời khai của người chứng kiến ông Đặng Thanh Đ và anh Đỗ Thành L1, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ trong vụ án, từ đó đã đủ cơ sở kết luận: Do nghiện ngập và để nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, Phạm Đình T đã mua ma túy của đối tượng người đàn ông (chưa rõ lai lịch) về cất giấu trong người nhằm mục đích sử dụng. Do đó, hành vi nêu trên của Phạm Đình T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Theo Kết luận giám định của Phòng K Công an Thành phố H thì “*Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m1 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,2128g (không thấy hai một hai tám gam), loại Heroine. Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m2 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1807g (không thấy một tám không bảy gam), loại Methamphetamine*”. Cộng khối lượng của từng chất lại với nhau để xác định tổng khối lượng của 02 chất ma túy H1 và M là: 0,2128 gam + 0,1807 gam = 0,3935 gam. Đối chiếu tổng khối lượng của 02 chất ma túy với quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, thì trong trường hợp này tổng khối lượng của 02 chất ma túy tương đương với khối lượng Heroine và Methamphetamine được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Theo quy định trường hợp thu được 02 chất ma túy đều được quy định trong một điểm (điểm c khoản 1) của điều luật thì áp dụng khoản tương ứng “có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”. Như vậy, trong trường hợp này tổng khối lượng của 02 chất ma túy Heroine và M thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình truy tố bị cáo theo tội danh, điểm khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã không chỉ trực tiếp xâm phạm đến nền trật tự công cộng, đến các quy định của nhà nước về chính sách quản lý các chất gây nghiện mà bị cáo còn tiếp tay cho tệ nạn ma túy ngày càng phát triển, góp phần làm xấu đi tình hình trật tự trị an xã hội. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, ma túy là một tệ nạn xã hội

nguy hiểm, nó không chỉ hủy hoại sức khỏe con người mà còn là nguyên nhân lây lan, phát triển căn bệnh HIV-AIDS và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì những tác hại của ma túy nên Đảng và Nhà nước ta cũng như các quốc gia khác trên thế giới luôn kiên quyết đấu tranh loại trừ ra khỏi đời sống xã hội đối với loại tội phạm này. Bản thân bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, biết rõ tác hại của ma túy nhưng chỉ vì để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, bị cáo đã mua ma túy về tàng trữ sử dụng nên cần thiết phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung, đồng thời cũng tạo điều kiện cho bị cáo cai nghiện.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, phạt tiền bị cáo Phạm Đình T 5.000.000đ (Năm triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về vật chứng:

[7.1] Cơ quan Công an thu giữ 01 (một) gói niêm phong, bên ngoài có ghi vụ số 934/24 và chữ ký Giám định viên Bùi Công D, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định gồm bột màu trắng có tổng khối lượng 0,1588 gam và tinh thể không màu có khối lượng 0,1049 gam là chất ma túy là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ; căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[7.2] Đối với 01 (một) điện thoại di động S S9 có số IMEI 1: 355331090155607/01, IMEI 2: 355330290155605, bên trong gắn sim Mobifone số seri 8401230250251156 (số thuê bao 0902829409) thu giữ của Phạm Đình T không liên quan đến vụ án, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần trả lại cho bị cáo T.

[7.3] Đối với 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Air Blade màu xanh đen, biển số 59P2-725.87, số máy: JF63E2130142, số khung: RLHJF6341HZ021712 là phương tiện Phạm Đình T sử dụng vào việc phạm tội. Qua điều tra xác định chiếc xe máy này do chị Lê Ngọc H (là vợ bị cáo T) đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe và thuộc sở hữu của chị H, việc T sử dụng chiếc xe dùng vào việc phạm tội thì chị H không biết nên xác định không có lỗi. Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần trả lại chiếc xe máy cho chị H.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ và mức án đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

[9] Đối với đối tượng người đàn ông có hành vi bán ma túy cho bị cáo, chưa xác định được nhân thân lai lịch, khi nào làm rõ sẽ được xử lý sau.

[10] Theo kết quả điều tra xác định, Lê Ngọc H (vợ bị cáo Phạm Đình T) là người cho T mượn chiếc xe máy hiệu Honda Air Blade, biển số 59P2-725.87. Do không biết T mượn xe làm phương tiện phạm tội, đồng thời H cũng không được hưởng lợi gì từ T nên không có cơ sở xác định Lê Ngọc H đồng phạm giúp sức với Phạm Đình T.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng.

[12] Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 38; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1, khoản 3 Điều 329 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Đình T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Đình T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Đình T với thời hạn 45 ngày để bảo đảm thi hành án, theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

2. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Phạm Đình T 5.000.000đ (Năm triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong, bên ngoài có ghi vụ số 934/24 và chữ ký Giám định viên Bùi Công D, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định gồm bột màu trắng có tổng khối lượng 0,1588 gam và tinh thể không màu có khối lượng 0,1049 gam.

3.2. Giao trả 01 (một) điện thoại di động S S9 có số IMEI 1: 355331090155607/01, IMEI 2: 355330290155605, bên trong gắn sim Mobifone số seri 8401230250251156 (số thuê bao 0902829409) cho bị cáo Phạm Đình T.

3.3. Giao trả 01 (một) xe máy hiệu Honda Air Blade màu xanh đen, biển số 59P2-725.87, số máy: JF63E2130142, số khung: RLHJF6341HZ021712 cho chị Lê Ngọc H.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 114/BB/2024 ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình và Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (PC53);
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Tân Bình;
- Công an quận Tân Bình;
- Chi cục THA dân sự quận Tân Bình;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu vp, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Xuân Chính

